

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO**ỦY BAN
THỂ DỤC THỂ THAO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1336/2005/QĐ-UBTDTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Đề án “Phát triển xã hội hóa
thể dục thể thao đến năm 2010”****BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 22/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Thể dục thể thao;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao;

Xét đề nghị của Trưởng Ban công tác triển khai xã hội hóa thể dục thể thao và Chánh Văn phòng Ủy ban Thể dục thể thao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát triển xã hội hóa thể dục thể thao đến năm 2010” kèm theo Quyết định này, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu:

1.1. Huy động các nguồn lực của các ngành, các cấp, các tổ chức kinh tế - xã hội và cá nhân để phát triển thể dục thể thao. Vận động và tổ chức để ngày càng có nhiều người trực tiếp tham gia tập luyện và đóng góp vào các hoạt động thể dục thể thao, góp phần tăng cường sức khỏe, phát triển nguồn nhân lực, thỏa mãn nhu cầu thưởng thức các giá trị của thể dục thể thao, làm cho thể dục thể thao thực sự trở thành hoạt động “của dân, do dân, vì dân”. Phấn đấu xây dựng một xã hội tập luyện.

1.2. Nhà nước tăng cường đầu tư cho thể dục thể thao, tập trung vào các mục tiêu ưu tiên và các chương trình quốc gia, chương trình ngành về phát triển thể dục thể thao trong từng lĩnh vực; xây dựng các cơ sở thể dục thể thao trọng điểm; phát hiện, bồi dưỡng các tài năng thể dục thể thao; hỗ trợ phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng và thực hiện các chính sách xã hội trong lĩnh vực hoạt động thể dục thể thao.

1.3. Tuyên truyền, vận động và tổ chức để ngày càng có nhiều người tập luyện thể dục thể thao, góp phần nâng cao thể lực và tâm vóc người Việt Nam, đáp ứng nhu cầu của quần chúng nhân dân; phát hiện, bồi dưỡng các tài năng thể thao của đất nước.

1.4. Từng bước tạo lập và phát triển thị trường dịch vụ thể dục thể thao. Khuyến khích phát triển các cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập, các tổ chức xã hội về thể dục thể thao và chuyển đổi các cơ sở công lập đang hoạt động theo cơ chế sự nghiệp sang cơ chế tự chủ cung ứng dịch vụ công ích phi lợi nhuận. Khuyến khích chuyên nghiệp hóa thể thao thành tích cao trong những lĩnh vực thích hợp. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về thể dục thể thao, tranh thủ sự giúp đỡ và nguồn lực đầu tư của các quốc gia, tổ chức quốc tế.

1.5. Đến năm 2010: hoàn thành việc chuyển các cơ sở thể dục thể thao công lập sang hoạt động theo cơ chế cung ứng dịch vụ; chuyển một số cơ sở thể dục thể

thao công lập có điều kiện sang loại hình ngoài công lập. Các cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập chiếm khoảng 80% - 85% tổng số cơ sở thể dục thể thao trong toàn quốc. Xây dựng các hiệp hội, liên đoàn cấp quốc gia ở tất cả các môn thể thao và hiệp hội, liên đoàn cấp tỉnh, thành phố ở 80% số môn thể thao. Việt Nam có đại diện quốc gia trong hầu hết các tổ chức thể thao của khu vực, châu lục và thế giới.

2. Các giải pháp chủ yếu:

2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, lý luận, nâng cao nhận thức về xã hội hóa thể dục thể thao.

Cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao phối hợp với các cấp ủy đảng, chính quyền và các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, giải pháp, chính sách khuyến khích xã hội hóa, nâng cao nhận thức của toàn xã hội, phát huy tinh thần cộng đồng trách nhiệm của mọi người dân trong việc tham gia các hoạt động thể dục thể thao. Tăng cường nghiên cứu lý luận về xã hội hóa; xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm về xã hội hóa trong từng lĩnh vực hoạt động và từng đối tượng, chủ thể tham gia hoạt động thể dục thể thao.

2.2. Xây dựng khung pháp lý và các cơ chế chính sách cần thiết tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xã hội hóa.

Nghiên cứu xây dựng và trình Quốc

hội ban hành Luật Thể thao và bổ sung một số quy định, chính sách liên quan sau:

a) Tiêu chuẩn, quy phạm về công trình thể dục thể thao; quy định về việc quy hoạch, sử dụng đất cho hoạt động thể dục thể thao đối với từng khu vực đặc thù; quy định chuyên môn liên quan tới việc tổ chức hoạt động, vận hành các công trình, trang thiết bị thể dục thể thao.

b) Quy định về thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách và quy chế tổ chức hoạt động của các cơ sở thể dục thể thao (công lập và ngoài công lập).

c) Chế độ, chính sách đối với cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên thể thao; quy định về chuyển nhượng vận động viên, huấn luyện viên thể thao.

d) Chính sách huy động vốn, khuyến khích đầu tư đối với các cơ sở thể thao ngoài công lập; chính sách ưu đãi khuyến khích liên doanh, liên kết với các cơ sở thể dục thể thao công lập; chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng; chính sách đất đai; chính sách nhân lực.

2.3. Tăng cường và đổi mới quản lý nhà nước về thể dục thể thao:

a) Đẩy mạnh cải cách hành chính; phân cấp, quy định cụ thể, rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phạm vi giải quyết công việc của từng cấp. Rà soát, tách các đơn vị sự nghiệp ra khỏi khối quản lý nhà nước và phân loại các cơ sở thể dục thể thao công lập có khả năng làm dịch

vụ để có kế hoạch, tiến độ thực hiện việc chuyển đổi cơ chế quản lý thành các đơn vị sự nghiệp có thu theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ hoặc cổ phần hóa, chuyển sang mô hình ngoài công lập.

b) Thí điểm thực hiện, tiến tới áp dụng cơ chế hợp đồng trách nhiệm, giao kế hoạch và khoán kinh phí hàng năm cho các tổ chức xã hội thực hiện nhiệm vụ phát triển từng môn thể thao.

c) Quy định chặt chẽ nhưng rõ ràng, minh bạch và đảm bảo sự giản đơn, nhanh chóng, thuận tiện trong việc cấp phép, đăng ký hoạt động, đăng ký hành nghề của các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực dịch vụ thể dục thể thao.

d) Đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý của ngành, xây dựng tác phong năng động, gần dân, bám cơ sở trong đội ngũ công chức, cán bộ quản lý thể dục thể thao các cấp.

đ) Tăng cường thanh tra, giám sát việc chấp hành pháp luật tại các cơ sở thể dục thể thao (công lập và ngoài công lập); xử lý kịp thời đối với các cơ sở vi phạm và có hình thức khen thưởng đối với các cơ sở làm tốt.

e) Công khai quy hoạch, kế hoạch hoạt động, công khai tài chính, ngân sách để dân biết, dân tham gia và dân giám sát hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao.

2.4. Đổi mới chỉ tiêu công và các chính sách đầu tư của Nhà nước trong lĩnh vực thể dục thể thao.

a) Tăng cường đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các lĩnh vực thể dục thể thao trọng điểm và thực hiện các chính sách xã hội, đảm bảo công bằng trong thụ hưởng dịch vụ thể dục thể thao giữa các đối tượng, địa bàn dân cư.

b) Thí điểm và từng bước thực hiện các chính sách sau: chính sách hợp đồng, giao chỉ tiêu, khoán kinh phí cho các tổ chức xã hội thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu do nhà nước giao; chính sách đấu thầu cung cấp hàng hóa dịch vụ thể dục thể thao do các cơ quan nhà nước đặt hàng;

c) Hỗ trợ tài chính ban đầu cho các cơ sở công lập chuyển sang loại hình ngoài công lập và thực hiện chính sách bình đẳng trong việc nhận thầu các dịch vụ do nhà nước đặt hàng. Khuyến khích các cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập, đặc biệt là ở các vùng khó khăn, thuê dài hạn đất đai, cơ sở hạ tầng thể dục thể thao.

2.5. Tập trung phát triển thị trường thể dục thể thao:

a) Xây dựng và ban hành các chính sách cụ thể nhằm khuyến khích, tạo điều kiện phát triển, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ thể dục thể thao; khuyến khích phát triển mạng lưới các doanh nghiệp sản xuất dụng cụ, trang thiết bị thể dục thể thao (công lập và ngoài công lập) trên cơ sở tuân thủ các quy định về

chất lượng hàng hóa thể thao; khuyến khích các hình thức liên doanh, liên kết khai thác các công trình thể dục thể thao.

b) Hoàn thiện các quy định về định giá, chuyển nhượng vận động viên, huấn luyện viên; xử lý tranh chấp trong quá trình chuyển nhượng.

c) Đẩy mạnh các hoạt động tài trợ, quảng cáo trong lĩnh vực thể dục thể thao; khuyến khích thành lập các công ty tiếp thị và quảng cáo thể thao hoạt động theo quy định của pháp luật để tạo điều kiện nhanh chóng phát triển thị trường dịch vụ thể dục thể thao.

d) Trình Chính phủ đề án hình thành thị trường xổ số, cá cược thể thao hợp pháp đặt dưới sự quản lý của nhà nước để thu hút vốn tái đầu tư vào các hoạt động thể dục thể thao, đồng thời góp phần ngăn chặn các tệ nạn đánh bạc, cá độ bất hợp pháp.

e) Trình Chính phủ cho phép thành lập Quỹ phát triển tài năng thể thao và các mô hình Quỹ đầu tư, Quỹ hỗ trợ khác để góp phần thực hiện các mục tiêu của Đề án xã hội hóa thể dục thể thao.

Điều 2. Ban công tác triển khai Đề án xã hội hóa thể dục thể thao có nhiệm vụ giúp lãnh đạo Ủy ban Thể dục thể thao phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Sở Thể dục thể thao, cơ quan thể dục thể thao các ngành xây dựng kế hoạch chi tiết và hướng dẫn triển khai đề án này; định kỳ 6 tháng và

hàng năm tổ chức kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện đề án trong phạm vi toàn ngành, báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Các ông Chánh Văn phòng, Trưởng Ban công tác triển khai Đề án xã hội hóa thể dục thể thao, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Thể dục thể

thao, Giám đốc các Sở Thể dục thể thao, Thủ trưởng cơ quan thể dục thể thao các ngành Quân đội, Công an, Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Nguyễn Danh Thái

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 04.8233947; 04.8231182

Fax: 08044517

Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng